Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC KHO BẠC NHÀ NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH TỈNH LAI CHÂU

PHẦN I:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC KHO BẠC NHÀ NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH TỈNH LAI CHÂU

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết
1	Thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu từ nguồn vốn dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của cấp ngân sách	Kho bạc Nhà nước	Sở Tài chính; Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị); Kho bạc Nhà nước

PHẦN II:
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC KHO BẠC NHÀ NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH TỈNH LAI CHÂU

I. Thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu từ nguồn vốn dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của cấp ngân sách

1. Trình tự thực hiện:

1.1 Thanh toán đối với phần chia sẻ giảm doanh thu từ nguồn vốn dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh:

- Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền về sử dụng dự phòng ngân sách, nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của cấp ngân sách quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị định 312/2025/NĐ-CP, cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP có văn bản đề nghị Sở Tài chính lập lệnh chi tiền để thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu cho doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư.

- Căn cứ đề nghị của cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP, Sở Tài chính

gửi lệnh chi tiền đến Kho bạc Nhà nước cùng cấp theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

- Căn cứ lệnh chi tiền được Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt, Kho bạc Nhà nước thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản của doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

1.2. Thanh toán đối với phần chia sẻ giảm doanh thu từ nguồn vốn dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại nguồn vốn ngân sách cấp xã:

- Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền về sử dụng dự phòng ngân sách, nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của cấp ngân sách quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị định 312/2025/NĐ-CP, cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP có văn bản đề nghị lập lệnh chi tiền để thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu cho doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư.

- Căn cứ đề nghị của cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP, Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) gửi lệnh chi tiền đến Kho bạc Nhà nước cùng cấp theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

- Căn cứ lệnh chi tiền được Thủ trưởng Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) phê duyệt, Kho bạc Nhà nước thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản của doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

2. Cách thức thực hiện (thực hiện theo một trong các cách sau)**:**

2.1. Gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Trang thông tin dịch vụ công.

2.2. Gửi hồ sơ và nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.1. Thành phần hồ sơ:

- Quyết định của cấp có thẩm quyền về sử dụng dự phòng ngân sách nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của cấp ngân sách cơ quan có thẩm quyền.

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan có có thẩm quyền) đề nghị Cơ quan tài chính cùng cấp cấp lập lệnh chi tiền để thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu cho doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư.

- Lệnh chi tiền do cơ quan tài chính lập theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

3.2. Số lượng hồ sơ:

- Các hồ sơ quy định tại điểm 3.1 nêu trên là 01 bản (bản gốc hoặc bản chính hoặc bản sao y bản chính).

- Trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công, các thành phần hồ sơ phải được ký chữ ký số theo quy định.

4. Thời hạn giải quyết: Thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước:

4.1. Thời hạn cơ quan tài chính lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc Nhà nước cùng cấp: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị;

4.2. Thời hạn Kho bạc Nhà nước thanh toán: Trong vòng 01 ngày kể từ ngày nhận được lệnh chi tiền.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan tài chính.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tài chính; Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị); Kho bạc Nhà nước.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

7.1. Trường hợp Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện thanh toán: Kho bạc Nhà nước xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản của doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách.

7.2. Trường hợp lệnh chi tiền không hợp lệ, hợp pháp, chậm nhất trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được lệnh chi tiền, Kho bạc Nhà nước phải thông báo cho cơ quan tài chính biết để xử lý.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu lệnh chi tiền thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước (hiện nay là Mẫu số C2-01a/NS tại Phụ lục kèm theo Theo Thông tư số 19/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài Chính).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 312/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

CƠ QUAN TÀI CHÍNH/UBND CẤP XÃ ……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số C2-01a/NS
(Theo TT số 19/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Số: ….. Năm NS: ……

LỆNH CHI TIỀN

Thực chi □ Tạm ứng □ | Chuyển khoản □ Tiền mặt □

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Căn cứ Thông tri duyệt y dự toán số …….. ngày …….

Yêu cầu Kho bạc Nhà nước …….

Chi Ngân sách …… Tài khoản: ……

Mã TCNS ……Tên CTMT, DA: ……

……. Mã CTMT, DA: …….

PHẦN GHI ĐỊNH KHOẢN
Nợ TK: …….
Có TK: …….
Mã ĐBHC: ……..

Nội dung chi	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số tiền
				Tổng cộng	

Tổng số tiền ghi bằng chữ: ……

Đơn vị nhận tiền/Người nhận tiền: ……

Số CMND: ……. Cấp ngày: …… Nơi cấp: …….

Tài khoản: ……. Tại KBNN (NH): …….

CƠ QUAN TÀI CHÍNH/UBND CẤP XÃ Ngày … tháng ... năm …..		NGƯỜI NHẬN TIỀN Ngày … tháng … năm … *(Ký, ghi rõ họ tên)*	KHO BẠC NHÀ NƯỚC Ngày … tháng … năm ……			
KẾ TOÁN TRƯỞNG *(Ký, ghi họ tên)*	**THỦ TRƯỞNG** *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*		**THỦ QUỸ**	**KẾ TOÁN**	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**	**GIÁM ĐỐC**